

# MỘT SỐ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA

NGUYỄN ĐỨC\*

Năm 2008 và những tháng đầu năm 2009, bên cạnh một số thuận lợi, sự phát triển kinh tế - xã hội của Sơn La bị ảnh hưởng, tác động bất lợi của nhiều yếu tố như rét đậm, rét hại; dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; giá cả các mặt hàng như vật tư, lương thực, thực phẩm đều tăng. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc, các cấp, các ngành, kinh tế tiếp tục phát triển đạt tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; thực hiện có hiệu quả các biện pháp kiềm chế lạm phát; công tác di dân tái định cư thủy điện Sơn La được triển khai toàn diện và đạt kết quả quan trọng; đối phó kịp thời và có hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ; đã tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả một số vấn đề xã hội bức xúc, đặc biệt là tệ nạn ma túy, tai nạn giao thông... Đời sống của nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm được quan tâm và chỉ đạo kiên quyết; các hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng, đặc biệt là quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh Bắc Lào.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 đạt 13,2%; trong đó, GDP khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 0,8%; khu vực công nghiệp và xây dựng: 28,3%; khu vực dịch vụ: 19,4%. Cơ cấu GDP tiếp tục chuyển

dịch tích cực theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; giảm tỉ trọng nông, lâm nghiệp: GDP nông, lâm nghiệp chiếm 43,25%; công nghiệp, xây dựng: 19,97%; dịch vụ: 36,88%.

Trong 9 tháng đầu năm 2009, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục tăng trưởng ổn định. Tổng sản phẩm GDP ước đạt 2.654 tỉ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2008; thu ngân sách trên địa bàn 521,7 tỉ đồng, đạt 94,5% dự toán.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng giống mới, tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

Về sản xuất lương thực, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 177.858 ha, tăng 54,4% so với kế hoạch, giảm 3,9% so với năm 2007. Giá trị sản xuất bình quân đạt khoảng 14 triệu đồng/ha đất canh tác. Trong 9 tháng đầu năm 2009, sản lượng lương thực có hạt đạt trên 66 vạn tấn. Cùng với phát triển cây lương thực, tỉnh tập trung chăm sóc, thâm canh diện tích cây công nghiệp hiện có và mở rộng quy mô diện tích một cách hợp lý, trọng tâm là cây chè, cà phê, cây mía và cây cao su; tập trung chỉ đạo thực hiện phát triển cây cao su, trồng mới 1.748 ha, nâng tổng diện tích cây cao su lên 3.871 ha.

Chăn nuôi tiếp tục được phát triển một

\* Học viện Hành chính.

cách toàn diện, triển khai các biện pháp phòng, chống rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ các hộ gia đình có trâu, bò bị chết do rét đậm, rét hại.

Trong lâm nghiệp, tỉnh tập trung khôi phục, bảo vệ và phát triển vốn rừng, nhất là hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn và các khu bảo tồn thiên nhiên. Diện tích trồng rừng tập trung đạt 3.105 ha, bằng 92,7% kế hoạch, tăng 40,2% so với năm 2007; trong đó, rừng phòng hộ đạt 1.839 ha, rừng sản xuất 1.312 ha, trồng trên 500 ngàn cây phân tán các loại. Thực hiện tốt công tác chăm sóc rừng trồng và khoanh nuôi tái sinh rừng. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nhất là công tác phòng, chống cháy rừng, chặt phá và khai thác lâm sản trái phép. Trong những tháng đầu năm 2009, số vụ cháy rừng và diện tích rừng bị thiệt hại do cháy rừng là 133,6 ha.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 2.542 ha, tăng 10,5% so với kế hoạch. Một số mô hình nuôi các loại thủy sản đặc sản có hiệu quả kinh tế cao đang được triển khai như nuôi cá hồi, ba ba, tôm.

Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có khối lượng sản xuất tăng so với năm trước như sữa tươi tiệt trùng, gạch nung, xi măng, bê tông trộn sẵn, điện thương phẩm, nước thương phẩm... Một số sản phẩm công nghiệp đã có thương hiệu và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, được xuất khẩu trực tiếp sang thị trường một số nước như cà phê xuất khẩu sang thị trường Đức, chè xuất sang Đài Loan, Nhật Bản, tinh bột sắn xuất sang Trung Quốc... Một số sản phẩm như sữa Mộc Châu, đường kết tinh, mật ong được người tiêu dùng ưa chuộng và có sức tiêu thụ tốt.

Mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ được mở rộng hơn. Thị trường hàng hóa đa dạng, phong phú. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội của năm 2008 đạt 4.955,4 tỉ đồng, tăng 35,7% so với kế hoạch, tăng 35,62% so với cùng kì

năm trước. Hiện nay, tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp bình ổn giá cả thị trường, kiểm chế lạm phát, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, chống tình trạng đầu cơ, tăng giá; thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về quản lý giá.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là chè, cà phê, tinh bột sắn, gạo và hàng hóa bách hóa tổng hợp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hàng nhập khẩu chủ yếu là hộp giấy bao bì, máy móc, thiết bị chế biến, chăm sóc chè, thiết bị động cơ điện..., bằng 96% kế hoạch đề ra.

Các loại dịch vụ ngày càng mở rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2008 đạt 10.655 tỉ đồng, vượt 15,3% so với kế hoạch. Trong năm 2008, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 18 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng kí 4.404,38 tỉ đồng, cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 18,57 triệu USD lên 87 triệu USD cho một dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Các dự án đăng kí đầu tư chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực thủy điện nhỏ và vừa, khai thác khoáng sản, sản xuất - kinh doanh hoa, quả, chè xuất khẩu và trồng rừng. Đến nay, đã có 198 dự án đăng kí đầu tư trên địa bàn; trong đó, 191 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng kí 21.333 tỉ đồng; 7 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng số vốn đăng kí 117 triệu USD. Có trên 70 dự án đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và đi vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho trên 5.000 lao động địa phương.

Tỉnh triển khai thực hiện cơ chế "liên thông" trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, đăng kí thuế và đăng kí dấu cho các doanh nghiệp nhằm tạo

điều kiện thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế. Số lượng doanh nghiệp phát triển khá nhanh cả về số lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh. Năm 2008, cấp mới đăng kí kinh doanh cho 145 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh lên 815; trong đó, có 8 doanh nghiệp nhà nước, 7 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 800 doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực xây dựng, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp... Số hợp tác xã hiện đang hoạt động trên địa bàn là 200 HTX; trong đó, thành lập mới được 10 HTX. Chủ yếu các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, đã góp phần tích cực trong việc cung ứng dịch vụ, phân bón, giống,... phục vụ nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Di dân, tái định cư thủy điện Sơn La là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung phối hợp, chỉ đạo vận động nhân dân cam kết di chuyển đến các khu, điểm tái định cư. UBND tỉnh chỉ đạo rà soát quy hoạch tổng thể, bổ sung thêm các điểm tái định cư có đủ điều kiện về đất đai, nước sinh hoạt thay thế các khu, điểm tái định cư không đủ điều kiện đón dân. Sau khi rà soát, đã xác định được các địa bàn đón dân tại 8 huyện, gồm 62 xã, 237 điểm tái định cư (trong đó, có 3 điểm dự phòng) với khả năng tiếp nhận 13.100 hộ. Đến tháng 10-2008, đã phê duyệt quy hoạch chi tiết được 51 khu, 202 điểm tái định cư, khả năng tiếp nhận 11.055 hộ, phê duyệt được 22 phương án tái định cư xen ghép quy mô bản, tiểu khu, tổ dân phố với khả năng tiếp nhận 295 hộ. Trong 9 tháng năm 2009, đã phát động các đợt thi đua cao điểm đẩy nhanh tiến độ di dân tái định cư thủy điện Sơn La, đến ngày 15-9, toàn tỉnh đã di chuyển được 10.821 hộ, đạt 86,5% tổng số

hộ phải di chuyển, giải ngân thanh toán 3.637 tỉ đồng...

Trong lĩnh vực xã hội, tỉnh duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, chú trọng công tác xóa mù chữ cho người lao động trong độ tuổi từ 15-35, cán bộ chủ chốt các xã, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Thực hiện cuộc vận động “hai không” với 4 nội dung trong các hoạt động dạy và học, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Quy mô mạng lưới trường, lớp ở các ngành học, bậc học tiếp tục phát triển; tăng cường đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị dạy và học. Triển khai thực hiện Đề án kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012. Đến nay, toàn tỉnh có trên 98,54% xã, phường đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, 33 trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các loại bệnh, không để phát sinh thành dịch, nhất là các vùng có lũ đi qua sau cơn bão số 4 và số 6. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm. Trong năm 2008, đã cấp 761.614 thẻ BHYT cho các đối tượng là người nghèo; 175.883 thẻ BHYT cho đối tượng là trẻ em dưới 6 tuổi; 299 thẻ BHYT cho người cao tuổi. Hiện nay, công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, nhất là khám, chữa bệnh theo BHYT được chú trọng thực hiện từ tuyến xã tới tuyến huyện và tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được khám và điều trị bệnh. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống HIV/AIDS với nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với các đối tượng. Duy trì 100% số trạm y tế xã có đủ điều kiện hoạt động; tỉ lệ trạm y tế xã có bác sĩ lên 41,4%; 93% số bản có nhân viên y tế.

Từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần; mức giảm tỉ lệ sinh đạt 0,06%; tỉ lệ tăng dân số tự nhiên 1,46%; tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 26,5%.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc cư trú ở Sơn La, nhân rộng các đơn vị điển hình, đẩy mạnh phong trào xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ, bản, tiểu khu, gia đình văn hóa, không có tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy. Các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Trợ cấp hàng tháng cho 3.882 người có công với cách mạng, hơn 15.196 người hưu trí, mất sức lao động từ 60 tuổi trở lên. Tổ chức phẫu thuật miễn phí mang lại ánh sáng cho 1.625 người bị đục thủy tinh thể và cấp máy trợ thính miễn phí. Cấp kinh phí trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13-4-2007 của Chính phủ với số kinh phí 13,1 tỉ đồng; kinh phí mua dầu hỏa theo quy định tại Quyết định số 289/2008/QĐ-TTg ngày 18-3-2008 cho 50.347 hộ chưa có điện lưới quốc gia; trợ cấp mua thẻ BHYT hỗ trợ 50% mệnh giá cho các hộ cận nghèo. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh, tạo việc làm, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo. Thực hiện cho vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm; tư vấn giới thiệu việc làm và học nghề cho hơn 2.648 lượt người, khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng lao động địa phương... Tăng cường đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn và

thanh niên dân tộc thiểu số, hỗ trợ một số doanh nghiệp sử dụng lao động địa phương qua việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực.

Trong quý IV-2009, Đảng bộ tỉnh Sơn La thống nhất đề ra 12 nhiệm vụ trọng tâm, 18 giải pháp lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2009, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010, phấn đấu tăng trưởng GDP 13-14%; thu ngân sách trên địa bàn 765 tỉ đồng; trồng 3.000 ha cây cao su trở lên; đào tạo nghề, chuyển giao, hướng nghiệp dạy nghề cho 8.000 người; tạo việc làm cho 14.800 người; trong đó, xuất khẩu lao động 1.000 người. Tập trung thực hiện chương trình phát triển cây cao su, phấn đấu năm 2010, trồng mới 4.000 ha cây cao su; gắn chủ trương phát triển cây cao su với công tác di dân tái định cư thủy điện Sơn La; hoàn thành công tác di dân tái định cư theo đúng kế hoạch đề ra: tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm; giải quyết đồng bộ các vấn đề xã hội: triển khai đề án điểm về công tác phòng, chống ma túy; tập trung lãnh đạo thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về Đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; chủ động kiểm tra việc phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Để đạt được những mục tiêu cơ bản nêu trên, Đảng bộ, chính quyền các cấp tỉnh Sơn La tập trung đoàn kết, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, khuyến khích, động viên cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thách thức, giải quyết tốt các nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong mỗi thời điểm để phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững □

(Theo Báo cáo của UBND tỉnh Sơn La và Baodientusonla.com.vn).